TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST
Ngày 22/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cầm Thị Hồng Thanh

2. Bà Hoàng Thị Tỵ

*Thư ký phiên tòa:*Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày22 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Lò Thị L**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt: Trình độ học vấn: Không; Giới tính: Nữ ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1928 và bà Lò Thị D, sinh năm 1931; Bị cáo có chồng là Hờ A Ch và có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 3 năm 2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn X, sinh năm 1964 và bà Giàng Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11tháng 3 năm 2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lò Thượng O**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn X, sinh năm 1964 và bà Giàng Thị B, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2015 bị Công an huyện Quỳnh Nhai xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11tháng 3 năm 2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáoLò Thị L và Lò Thượng O:*Ông Nguyễn Bá Linh, Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:*Bà Trần Bích Liên, Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1984 , trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 11.3.2021. Tổ Công tác Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với Công an xã C đang làm nhiệm vụ, đấu tranh phòng chống ma túy thì phát hiện hai người đàn ông đang đi xe máy biểm kiểm soát 26H1-08239 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe đối với hai

người đàn ông trên qua động viên và giải thích nếu có vấn đề gì liên quan đến ma túy thì tự giác khai nhận, sau khi nghe tổ công tác giải thích thì Hoàng Văn T đã tự giác lấy ở túi áo khoác bên phải đang mặc ra giao nộp 01 gói nilon màu xanh và khai nhận đó là heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến việc mở kiểm tra đối với gói nilon màu xanh đồng thời kiểm tra người và phương tiện của Hoàng Văn T và Lò Thượng O nhưng không phát hiện thu giữ gì thêm và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng Thín và Oai các vật chứng có liên quan theo quy định.

Ngày 12/3/2021 Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Quỳnh Nhai ra lệnh khám xét chỗ ở, đồ vật, tài sản và bắt khẩn cấp đối với Lò Thị L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; qua khám xét thu được: Số tiền 500.000 đồng do Lò Thị L tự giác giao nộp và khai là tiền vừa bán ma túy và 05 gói ni lon màu xanh bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; phát hiện tại vị trí đệm ngủ cạnh giường ngủ của Lò Thị L.

Ngày 12/3/2021 Cơ quan cảnh sát Công an huyện Quỳnh Nhai, xét nghiệm ma túy đối với Hoàng Văn T, Lò Thượng O và Lò Thị L kết quả: T và O dương tính với chất ma túy, L âm tính với chất ma túy. Đồng thời test thử thai đối với Lò Thị L kết quả: âm tính. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong lại 03 *(Ba)*que thử ma túy, 01 que thử thai để xử lý theo quy định.

Ngày 15/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng có tổng khối lượng là 0,19 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1 thu giữ của Thín và O và 05 gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2, A3, A4, A5, A6 thu giữ của L gửi giám định.

Ngày 15/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 22 đối với số tiền 500.000 *(Năm trăm nghìn)* đồng thu giữ của Lò Thị L.

Tại Kết luận giám định số 591/KLMT ngày 16/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 đến A6 là chất ma túy; Loại chất Heroine; Tổng khối lượng chất thu giữ được của L, T, O là 0,3 gam. Tổng khối lượng ma túy là 0,3 gam; loại Heroine"*. Mẫu gửi giám định hoàn lại 0,1 gam heroine.

Tại Kết luận giám định số 609 ngày 18/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận:*"Số tiền gửi giám định là tiền thật"*, hoàn lại số tiền giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 11/3/2021 L đi bộ từ nhà tại bản N, xã C đến khu vực rừng măng thuộc tỉnh Lai Châu để tìm măng. Tại đây L gặp một người phụ nữ không quen biết nói là biết nhà của L, L kể về hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không biết làm gì kiếm tiền thì người phụ nữ nói với L mang ma túy về bán, L đồng ý. L hỏi người phụ nữ *"Tôi sẽ mang về bán nhưng bây giờ không có tiền để mua thì làm thế nào"*, người phụ nữ trả lời *"Cứ cầm ma túy về bán xem được hay không sau này xuống nhà tính với nhau sau"*. Sau khi thống nhất, người phụ nữ đưa cho L 01 gói heroine được gói bằng nilon màu xanh, L cầm gói heroine cất vào trong túi đựng măng rồi đi bộ về nhà, L vẫn để lại gói ma túy vào túi đựng măng như cũ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có Hoàng Văn T và Lò Thượng O đến bản N thì gặp một người đàn ông chỉ chỗ nhà L, gặp L thì T hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng số còn lại L chia thành 5 phần gói bằng nilon màu xanh cất vào vị trí đệm ngủ cạnh giường ngủ của L để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy T quay lại chỗ O đang đợi rồi O chở Thín quay về nhà trên đường về thì T và O trích lấy 1 phần nhỏ trong số ma túy mua được cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít. Phần còn lại T gói lại như cũ và cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc nhằm mục đích để tiếp tục sử dụng rồi cùng nhau điều khiển xe về nhà, khi đên khu vực bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La thì bị lực lượng Công an huyện kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-QN ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Lò Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Hoàng Văn T và Lò Thượng O về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tộigiữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Thị L về tội mua bán trái phép chất ma túy và Hoàng Văn T, Lò Thượng O về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụngkhoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị L từ 26 (Hai mươi sáu) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Lò Thượng O từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Đề nghị tich thu tiêu hủy: 0,1 gam heroine + 01 phong bì niêm phong mẫu giữ giám định đã bóc mở; 01 phong bì niêm phong mẫu giữ giám định đã bóc mở; 01 que thử ma túy của Hoàng Văn T, 01 que thử ma túy của Lò Thượng O, 01 que thử ma túy của Lò Thị L và 01 que test thử thai của Lò Thị L

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ số tiền Số tiền 500.000 đồng thu của Lò Thị L do bán ma túy mà có; Đề nghị HĐXX chấp nhận trả chiếc xe máy biển kiểm soát 26H1-082.39 cho anh Hoàng Văn S quản lý, sử dụng.

Án phí: Đề nghị HĐXX Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Bị cáo Lò Thị L, Hoàng Văn T và Lò Thượng O được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Quan điểm bào chữa của luật sư Trần Thị Bích Liên đối với bị cáo Hoàng Văn T, tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng xác định được các tình tiết của vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tiếp tục thể hiện sự thành khẩn khai báo của bản thân và thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.Bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số, sống ở Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La là vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Sơn La. Hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo cũng rất khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Bị cáo là lao động chính

trong gia đình. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Lượng ma túy mà bị cáo mua bán có khối lượng nhỏ, gần với mức khởi điểm của khung hình phạt. Trong vụ án, bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm, do đó, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi của bị cáo để có một mức án phù hợp đốivới bị cáo.Ngoài ra do bị cáo là người dân tộc Thái, lại sống ở Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La là vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta. bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, đã thể hiện sự ăn năn hối cải nên một hình phạt là tù từ 12 đến 18 tháng là đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm của mình, phấn đấu cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Luật sư Nguyễn Văn Linh, bào chữa cho Lò Thị L và Lò Thượng O. Đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đó là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, gia đình các bị cáo là người có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX xử phạt Lò Thị L từ 24 tháng đến 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt Lò Thượng O từ 12 tháng đến 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về án phí. Do các bị cáo là người dân tộc Thái, lại sống ở Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La là vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án và quan điểm bào chữa của các luật sư. Lời nói sau cùng, các bị cáo Lò Thị L, Hoàng Văn T, Lò Thượng O thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định *"Tổng trọng lượng chất thu giữ được của L, Thín, O là 0,19 gam là chất ma túy; Loại chất Heroine"*. Bị cáo Lò Thị L đã mua, cất giữ 0,11 gam chất ma túy, loại chất Heroine mục đích để bán kiếm lời

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Thị L đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; Bị cáo Hoàng Văn T và Lò Thượng O đã mua, cất giữ 0,19 gam chất ma túy, loại chất Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân–các bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*;

Vì vậy, Cáo trạng số 24/CT-VKS-QN ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Lò Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lò Thượng O và Hoàng Văn T bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình pạt là " Heroine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là rất nghiêm trọng, bởi lẽ ma túy là hiểm họa của cả nhân loại và của mỗi gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người…, gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến an ninh

trật tự xã hội. Đặc biệt ma túy là nguyên nhân suy thoái dần nòi giống và làm băng hoại đạo đức, là nguyên nhân dẫn đến nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha, anh em ruột thịt xa lánh, kinh tế gia đình lâm vào cảnh khốn khó.

Do nhiều tác hại vô cùng lớn mà ma túy mang lại cho xã hội nên Nhà nước liên tục cảnh báo và thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục cho nhân dân hiểu rõ tác hại của ma túy đối với xã hội và pháp luật cũng đặc biệt nghiêm trị loại tội phạm liên quan đến ma túy.

Các bị cáo Lò Thị L; Hoàng Văn T; Lò Văn O đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt các chất ma túy dưới mọi hình thức, nhưng do hám lợi không bằng con đường lao động chân chính mà lao vào con đường tội lỗi mua bán ma túy, gieo rắc cái chết trắng, bị cáo Lò Thị L đã có hành vi bán cho Hoàng Văn T và Lò Thượng O 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Văn T và Lò Thượng O. Là những thanh niên còn trẻ, có sức khỏe, có nhận thức hiểu biết về pháp luật và nhận thức được tác hại của ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 11/3/2021 bị cáo Hoàng Văn T và Lò Thượng O đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lò Thị L; Hoàng Văn T; Lò Thượng O không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác, nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 đối với Lò Thị L và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đối với Hoàng Văn T và Lò Thượng O.

Bị cáo Hoàng Văn T và Lò Thượng O trong vụ án là đồng phạm mang tính chất giản đơn, để cá thể hóa về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo, được quy định tại Điều 58 BLHS.

Đối với Hoàng Văn T. T là người chủ động dùng xe máy BKS 26H1 – 08239 từ nhà đến rủ Lò Thượng O đi tìm mua ma túy để sử dụng, khi đi có chuẩn bị số tiền là 500.000đ mục đích để mua ma túy, T là người chủ động trao đổi mua bán ma túy với Lò Thị L, là người trực tiếp cất dấu số ma túy vừa mua được. Bản thân bị cáo tích cực thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó bị cáo Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án.

Đối với Lò Thượng O, khi được bị cáo T rủ đi mua ma túy, bị cáo nhất trí đi cùng T, sau khi có được ma túy, trên đường về T và O đã dừng lại bên đường cùng nhau sử dụng ma túy, O là người trực tiếp điều khiển xe máy của T chở T đi mua ma túy. Bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do đó, hành vi của Lò Thượng O đã đồng phạm với Hoàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn T, trong giai đoạn điều tra đã thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của Lò Thị L. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lò Thị L có bố đẻ là người có công với cách mạng (Ông Lò Văn T được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất); bị cáo Lò Thượng O có ông nội là người có công với cách mạng (Ông Lò Văn M được Nhà nước tặng huy chươn kháng chiến hạng nhất). Do đó, bị cáo Lò Thị L và Lò Thượng O được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Lò Thị L; Hoàng Văn T; Lò Thượng O ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tạikhoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn, thu nhập chính của các bị cáo từ trồng trọt. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng vụ Hoàng Văn T cùng đồng bọn, tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở, 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,1 gam. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 051964;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Lò Thị L cùng đồng bọn, mua bán trái phép chất ma túy gồm: 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh, 02 vỏ

phong bì niêm phon vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 05662;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Hoàng Văn T và Lò Thượng O, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng gồm: 01 que thử ma túy đối Hoàng Văn T. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 006014;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Hoàng Văn T và Lò Thượng O, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng gồm: 01 que thử ma túy đối Lò Thượng O. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 006015;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Lò Thị L cùng đồng bọn. Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng gồm: 01 que thử ma túy đối Lò Thị L. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 005659;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Lò Thị L cùng đồng bọn. Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng gồm: 01 que thử thai đối Lò Thị L. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 005660.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a, b,c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng vụ Lò Thị L, mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở, số tiền VNĐ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 046987;

Đây là số tiền mà Lò Thị L thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Hoàng Văn T và Lò Thượng O. Vì vậy cần tuyên tịch thu xung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh về người phụ nữ bán Heroine cho L (theo lời khai của bị cáo) không biết tên, địa chỉ cụ thể, không xác định được danh tính, do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông chỉ nhà L cho Hoàng Văn T, T (theo lời khai của bị cáo) không biết tên, địa chỉ cụ thể, không xác định được danh tính, do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26H1-082.39, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô T và O sử dụng để đi mua ma túy là tài sản của anh Hoàng Văn S, anh S không biết T và O sử dụng đi mua ma túy. Ngày 05/5/2021 anh Sưởng có đơn xin lại tài sản do đó ngày 19/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 05 trả lại cho anh Hoàng Văn S quản lý và sử dụng. Việc giao, trả tài sản đúng với quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Lò Thị L; Hoàng Văn T và Lò Thượng O không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật *(Gia đình của các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo có giấy xác nhận của UBND xã C, huyện Q)*.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Thị L 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt Hoàng Văn T 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 11/3/2021)

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lò Thượng O phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt Lò Thượng O 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 11/3/2021)

- Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo Lò Thị L; Hoàng Văn T; Lò Thượng O.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng vụ Lò Thị L, mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở, số tiền VNĐ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 046987;

Tịch thu tiêu hủy :

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng vụ Hoàng Văn T cùng đồng bọn, tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở, 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,1 gam. Mặt sau được dán kín bằn giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 051964;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Lò Thị L cùng đồng bọn, mua bán trái phép chất ma túy gồm: 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh, 02 vỏ phong bì niêm phon vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 05662;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Hoàng Văn T và Lò Thượng O, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng gồm: 01 que thử ma túy đối Hoàng Văn T. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 006014;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Hoàng Văn T và Lò Thượng O, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng gồm: 01 que thử ma túy đối Lò Thượng O. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 006015;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Lò Thị L cùng đồng bọn. Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng gồm: 01 que thử ma túy đối Lò Thị L. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 005659;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vụ Lò Thị L cùng đồng bọn. Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng gồm: 01 que thử thai đối Lò Thị L. Mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong – Công an tỉnh Sơn La, số 005660.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 32/2021 ngày 08/6/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Bị cáo Lò Thị L; Hoàng Văn T; Lò Thượng Ođược miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Các bị cáo; người có quyền lợi, tài sản liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 22/7/2021./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện (02);
-Công an (02);
-Trại giam;
-CCTHA Dân sự;
-THA hình sự;
- Các bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường